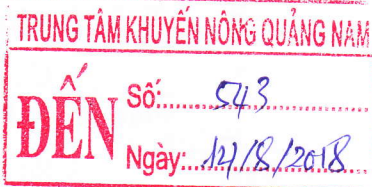


THÔNG BÁO

Kết quả phân tích các chỉ tiêu môi trường nước và mầm bệnh tôm nuôi
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Đợt 1 tháng 8)



1. Thông tin chung:

- Đối tượng và phạm vi giám sát:

Thu mẫu nước sông, nước biển, mẫu nước ao và tôm thẻ nuôi tại các địa phương có nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thu mẫu: Từ ngày 6 - 8/8/2018.

- Các chỉ tiêu giám sát:

+ Các chỉ tiêu mầm bệnh: Virus đốm trắng (WSSV), vi khuẩn hoại tử gan tụy cấp (AHPND), vi bào tử trùng (EHP).

+ Các chỉ tiêu môi trường: Nhiệt độ, pH tầng nước mặt, độ mặn, độ kiềm, NH₃, vi khuẩn Vibrio trong nước.

- Số lượng mẫu phân tích: 04 mẫu nước sông, 02 mẫu nước biển, 07 mẫu nước ao và 07 mẫu tôm nuôi.

2. Kết quả phân tích: (phụ lục kèm theo)

- Mẫu nước sông: Nhiệt độ nước 27 - 28 °C, độ kiềm 70 - 80 mg/l, pH 7.5 - 7.6, NH₃ không có, độ mặn 10 - 14 ‰, mật độ vi khuẩn Vibrio từ 200 - 500 cfu/ml.

- Mẫu nước biển: Nhiệt độ nước 28 °C, độ kiềm 80 - 90 mg/l, pH 8.2, NH₃ không có, độ mặn 30 - 35 ‰, mật độ vi khuẩn Vibrio 700 cfu/ml.

- Mẫu nước ao nuôi: Nhiệt độ nước từ 27 - 28 °C, độ kiềm 110 - 130 mg/l, pH 7.8 - 8.5, NH₃ 0 - 0.1 mg/l, độ mặn từ 11 - 25‰, mật độ vi khuẩn Vibrio từ 200 - 800 cfu/ml.

- Mẫu tôm nuôi:

+ Không phát hiện virus đốm trắng, vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp và vi bào tử trùng trên các mẫu tôm được xét nghiệm.

***. Đánh giá chung:**

- Qua kết quả kiểm tra, nhìn chung các yếu tố thủy lý, thủy hoá của mẫu nước biển, nước sông và nước ao nuôi tôm đều nằm trong ngưỡng thích hợp cho tôm nuôi phát triển.

- Trong các mẫu nước kiểm tra đều phát hiện có sự xuất hiện của vi khuẩn Vibrio, vi khuẩn này là nguy cơ gây bệnh cho tôm nuôi.

- Hiện nay thời tiết diễn biến phức tạp, ngày nắng nóng xen kẽ mưa rào và dông. Với việc ảnh hưởng bởi những cơn mưa đầu mùa xuất hiện đột ngột kết hợp ô nhiễm hữu cơ làm cho môi trường nước ao nuôi tôm biến động (pH giảm, nhiệt độ thay đổi đột ngột) ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của tôm. Tôm giảm sức đề

kháng, dễ mắc bệnh hoặc chết do bị sốc môi trường. Vì vậy, để hạn chế bệnh phát triển trên tôm nuôi. Người nuôi cần quan tâm thực hiện các hướng dẫn dưới đây:

3. Đề xuất các biện pháp kỹ thuật cần thực hiện trong thời gian đến:

3.1. Đối với người nuôi:

- Người nuôi nên thường xuyên kiểm tra môi trường nước và tôm nuôi. Nếu tôm có dấu hiệu bị bệnh thì cần lấy mẫu gửi tới cơ quan chức năng để kiểm tra, xác định nguyên nhân, mức độ cảm nhiễm để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Cần rải vôi nung (CaO) quanh bờ ao để đề phòng giảm pH đột ngột khi có mưa dông. Đồng thời ổn định pH trong ao nuôi ở mức 7,9 - 8,5.

- Sử dụng chế phẩm sinh học có chất lượng để cải thiện môi trường nước, ức chế sự phát triển của vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường ao nuôi, tạo điều kiện thuận lợi cho tôm sinh trưởng và phát triển tốt.

- Cần cân đối lượng thức ăn cho tôm ăn trong ngày. Vào những ngày thay đổi thời tiết, mưa, nắng thất thường chỉ cho tôm ăn 70-80% lượng thức ăn đã định, tránh dư thừa gây ô nhiễm nước, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế.

- Bổ sung thêm các loại vitamin, khoáng vi lượng, men đường ruột vào thức ăn tôm nhằm tăng cường sức đề kháng, chủ động phòng bệnh cho tôm nuôi.

- Chạy sục khí trong thời điểm có mưa để giảm phân tầng nhiệt độ, độ mặn, tăng dưỡng khí ao nuôi tránh làm tôm bị sốc.

3.2. Đối với chính quyền và cơ quan quản lý thủy sản ở địa phương:

Đề nghị Phòng NN&PTNT/Kinh tế; UBND các xã/phường có nghề nuôi tôm nước lợ thông báo kết quả giám sát này đến người nuôi tôm để người dân nắm bắt thông tin và thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là thông báo kết quả phân tích các chỉ tiêu môi trường nước sông, nước biển, nước ao nuôi và mầm bệnh trên tôm nuôi đợt 1 tháng 8 năm 2018 tại các địa phương có nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh; đề nghị các địa phương, người nuôi theo dõi và thực hiện.

Mọi thông tin liên hệ: Phòng Nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản; điện thoại: 0235.3838900.

Nơi nhận:

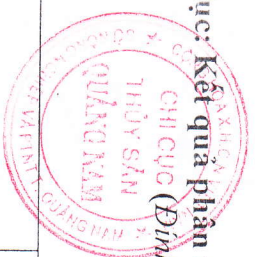
- Tổng cục Thủy sản;
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Phòng Khoa học - Thông tin Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Phòng KT, NN&PTNT các huyện và TP ven biển;
- UBND các xã/phường nghề cá;
- Báo Quảng Nam (đưa tin);
- Website của Sở NN&PTNT (đưa tin);
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Phạm Thị Hoàng Tâm

Phụ lục: Kết quả phân tích các chỉ tiêu môi trường nước sông, nước biển, nước ao và mầm bệnh trên tôm nuôi



T		Mẫu nước/chủ hộ nuôi	Địa điểm	Diện tích ao (m ²)	Chỉ tiêu môi trường						Chỉ tiêu mầm bệnh trên tôm		
T					Nhiệt độ (°C)	S (‰)	Độ kiềm (mg/l)	pH	NH ₃ (mg/l)	Vi khuẩn Vibrio (cfu/ml)	WSSV	AHPND	EHP
1	Mẫu nước sông	Nước sông 1	Cửa Đại, Hội An		27	10	80	7.6					
2		Nước sông 2	Bình Sa, Thăng Bình		28	12			500				
3		Nước sông 3	Tam Phú, Tam Kỳ		27	11	70		0				
4		Nước sông 4	Tam Hoà, Núi Thành		28	14		7.5	0	200			
5	Mẫu nước biển	Nước biển 1	Tam Tiến, Núi Thành		28	30	90		0				
6		Nước biển 2	Bình Hải, Thăng Bình		28	35	80	8.2	0	700			
7	Mẫu của chủ hộ nuôi	Trần Xuân Túu	Tam Tiến, Núi Thành	1500	28	14	130	8.2		800	(-)	(-)	
8		Nguyễn Văn Hùng (*)	Tam Hòa, Núi Thành	3000	27	12	120	7.9		200	(-)	(-)	
9		Huỳnh Văn Tĩnh	Bình Nam, Thăng Bình	2500	28	12					(-)		
10		Nguyễn Xuân Càn (*)	Bình Hải, Thăng Bình	3500	27	25			0.1	500	(-)	(-)	
11		Nguyễn Viết Quân	Tam Phú, Tam Kỳ	2000	28	13		8.5	0.1	300	(-)	(-)	
12		Trần Cai	Duy Thành, Duy Xuyên	2500	27	13	110		0		(-)		
13		Lê Đình Hải	Cẩm Thanh, Hội An	2500	28	11		7.8				(-)	
Tổng cộng					13	13	7	7	7	7	3	4	4

Ghi chú: (-): Âm tính; cfu/ml: khuẩn lạc/1ml nước mẫu; (*): Ao nuôi tôm lót bạt trên cát